

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh (%)
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	11.700.477	12.735.711	13.092.268	112%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	892.047	944.666	1.163.690	123%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.665.340	10.568.124	11.823.678	112%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	8.115.132	8.115.132	9.345.399	115%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.550.208	2.451.992	2.478.279	101%
3	Thu từ nguồn vay của NSDP (vay lại Chính phủ thực hiện dự án ODA)	87.900	45.135	97.400	216%
4	Thu kết dư, NS cấp dưới nộp, Quỹ dự trữ tài chính		6.925		0%
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	48.590	1.113.862		0%
6	Thu viện trợ, huy động, đóng góp	6.600	57.000	7.500	13%
II	Chi ngân sách	11.669.798	0	13.087.591	
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	6.199.520	6.440.212	6.841.386	106%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	5.463.678	5.463.678	6.238.705	114%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	5.139.482	5.139.482	6.234.705	121%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	324.196	324.196	4.000	1%
3	Chi từ nguồn thu viện trợ, huy động, đóng góp	6.600	57.000	7.500	13%
III	Bội thu NSDP	30.679	774.821	4.677	1%
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	6.783.561	8.021.319	7.562.112	94%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.299.883	1.338.555	1.300.907	97%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.463.678	6.204.970	6.238.705	101%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	5.139.482	5.131.173	6.234.705	122%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	324.196	1.073.797	4.000	0%
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		459.794		0%
4	Thu viện trợ, huy động, đóng góp	20.000	18.000	22.500	125%
II	Chi ngân sách	6.783.561	8.021.319	7.562.112	94%